

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GR
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 129/2022/HNGĐ-ST
Ngày 23 - 12 - 2022
V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GR, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Kim Nhi**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Thành Nhạn**

2. Bà **Cao Thị Mỹ Phượng**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Khắc Hải** - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Mộng Đẹp** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 424/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Huỳnh N**, sinh năm 1993. Địa chỉ: Ấp A, xã T, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Phước G**, sinh năm 1994. Địa chỉ: Ấp A, xã T, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 06 tháng 10 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Huỳnh N trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Phước G tự nguyện tiến đến hôn nhân với nhau, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận kết hôn vào năm 2021. Trong cuộc sống chung thì vợ chồng thường xảy ra nhiều mâu thuẫn do anh G ăn chơi không lo làm ăn, chị đã khuyên nhủ anh G nhiều lần nhưng anh G vẫn không thay đổi. Do cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên chị yêu cầu ly hôn với anh G.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Trong thời gian chung sống chị và anh G không có con chung, tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Phước G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh G không có mặt nên Tòa án không thể lấy lời khai được.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56, của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Huỳnh N. Về con chung, tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Huỳnh N khởi kiện bị đơn anh Nguyễn Phước G có địa chỉ tại ấp A, xã T, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu nên căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu.

[3] Do chị N có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn anh G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt nên việc xét xử vắng mặt chị N, anh G là phù hợp với quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Huỳnh N và anh Nguyễn Phước G tự nguyện tiến đến hôn nhân với nhau và được Ủy ban nhân dân xã T, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 25 tháng 01 năm 2021 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Chị N xác định trong cuộc sống chung vợ chồng thường xảy ra nhiều mâu thuẫn do anh G ăn chơi không lo làm ăn, chị đã khuyên nhủ anh G nhiều lần nhưng anh G vẫn không thay đổi. Do cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên chị yêu cầu ly hôn với anh G.

[5] Tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*”. Xét thấy: Mọi quan hệ hôn nhân của chị N và anh G không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, tình nghĩa vợ chồng không còn. Trong quá trình làm việc và tại phiên tòa hôm nay mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh G không đến Tòa án. Việc anh G không đến Tòa án đã thể hiện ý chí không muốn hàn gắn tình cảm với chị N, đồng thời tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt của chị N thể hiện là chị N vẫn kiên quyết ly hôn với anh G. Do đó, không có điều kiện để chị N và anh G hàn gắn tình cảm, khả năng đoàn tụ là không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn

nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị Huỳnh N đối với anh Nguyễn Phước G.

[6] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Xét ý kiến của Kiểm sát viên có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Chị N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Anh G không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 228, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị Huỳnh N. Cho chị Nguyễn Thị Huỳnh N ly hôn với anh Nguyễn Phước G.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Huỳnh N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Chị Nguyễn Thị Huỳnh N đã dự nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004406 ngày 14 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu nên được chuyển thu toàn bộ. Anh Nguyễn Phước G không phải chịu án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thị xã GR;
- CCTHADS thị xã GR;
- UBND xã T; thị xã GR;
- (GCNKH số 11 ngày 25/01/2021)
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Kim Nhi